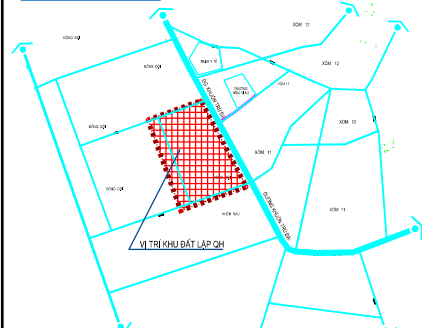




TT	TÊN MỐC	TOẠ ĐỘ	
		X	Y
1	M1	2086733.32	569450.76
2	M2	2086515.42	569565.52
3	M3	2086455.09	569399.73
4	M4	2086684.38	569316.29

[illegible]

TT	THÀNH PHẦN ĐẤT	DIỆN TÍCH (M ²)	MẬT ĐỘ SỐ (%)	TÁNG CAO (TÁNG)	TỶ LỆ (%)
1	ĐẤT Ở DÂN CƯ (98 LÔ)	18.281,37	85	03	45,89
2	ĐẤT XÂY NHÀ, HỒ NƯỚC, BUỒNG ĐẠO	5.682,54	-	-	14,57
3	MƯỜNG THOÁT NƯỚC	763,37	-	-	1,98
4	ĐẤT GẠO THÔNG	14.254,64	-	-	36,56
	TỔNG DIỆN TÍCH	38.981,92	-	03	100,00

5 - KÝ HIỆU:

-  HIỆN TRẠNG
-  ĐƯỜNG GIAO THÔNG
-  TRẠNG GIỚI GIỚI (M1, M2, M3, M4)
-  MƯƠNG THOÁT NƯỚC
-  CÂY XANH, THẨM CỎ
-  ĐẤT CHIA LỎ DÂN CƯ

